

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 2848/QĐ-DHNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập - Học kỳ 1 - Năm học 2024 – 2025
cho sinh viên phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ nghị định 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 7 năm 2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31 tháng 12 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 được lưu tại phòng Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2024 – 2025 cho 38 (ba mươi tám) sinh viên thuộc phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức thưởng từng loại học bổng như sau:

BẠC ĐẠI HỌC (chương trình đại trà):

Khối ngành I, khối ngành III: Loại Xuất sắc là 10.152.000đ/sinh viên; loại Giỏi là 8.460.000đ/sinh viên; loại Khá là 7.050.000đ/sinh viên.

Khối ngành V: Loại Xuất sắc là 11.808.000đ/sinh viên; loại Giỏi là 9.840.000đ/sinh viên; loại Khá là 8.200.000đ/sinh viên.

Khối ngành VII: Loại Xuất sắc là 10.800.000đ/sinh viên; loại Giỏi là 9.000.000đ/sinh viên; loại Khá là 7.500.000đ/sinh viên.

BẠC CAO ĐẲNG:

Loại Xuất sắc là 9.561.600đ/sinh viên; loại Giỏi là 7.968.000đ/sinh viên; loại Khá là 6.640.000đ/sinh viên.

Điều 3. Các ông/bà lãnh đạo phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP.HCM tại Ninh Thuận, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Ban chủ nhiệm các Khoa, bộ môn có sinh viên, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu P. CTSV, HC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tất Toàn

DANH SÁCH SINH VIÊN PHÂN HIỆU NINH THUẬN
Nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 - Năm học 2024 - 2025
(kèm quyết định số 6628/QĐ-ĐHNL)

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Khối HB	ĐTB	ĐRL	Số TC	Loại HB	Số tiền	Ghi chú
1	22175014	Hồ Thị Ngọc	Vi	DH22MNNT	8,37	83	18	Giỏi	8.460.000	
2	23175011	Võ Thị Tường	Vi	DH23MNNT	8,58	85	21	Giỏi	8.460.000	
3	24175015	Trần Thị Xuân	Nhi	DH24MNNT	8,07	82	20	Giỏi	8.460.000	
4	21123364	Lê Thị Kim	Sương	DH21KENT	8,93	90	19	Giỏi	8.460.000	
5	21123343	Nguyễn Thị Thanh	Đam	DH21KENT	8,85	85	19	Giỏi	8.460.000	
6	21130632	Lê Trung	Trực	DH21QTNT	9,06	88	11	Giỏi	8.460.000	
7	22123195	Phan Thị Hồng	Huệ	DH22KENT	9,14	93	17	XS	10.152.000	
8	22123200	Bùi Thị Khánh	Linh	DH22KENT	8,81	92	17	Giỏi	8.460.000	
9	22122487	Hồ Thị Bích	Của	DH22QTNT	8,46	90	21	Giỏi	8.460.000	
10	23123187	Vương Nguyễn Thanh	Thảo	DH23KENT	8,85	93	20	Giỏi	8.460.000	
11	23123180	Nguyễn Thị Kim	Oanh	DH23KENT	8,58	85	20	Giỏi	8.460.000	
12	23122398	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	DH23QTNT	7,83	86	19	Khá	7.050.000	
13	23122421	Nguyễn Dương Thục	Linh	DH23QTNT	7,68	82	19	Khá	7.050.000	
14	24123265	Trương Thúy Hồng	Vân	DH24KENT	7,96	93	19	Khá	7.050.000	
15	24123247	Nguyễn Anh	Thư	DH24KENT	7,84	92	19	Khá	7.050.000	
16	24123271	Trần Thị Hoàng	Yến	DH24KENT	7,44	85	19	Khá	7.050.000	
17	24122289	Lê Nhật	Phương	DH24QTNT	7,78	89	19	Khá	7.050.000	
18	24122272	Trần Nguyễn Minh	Hân	DH24QTNT	7,36	88	19	Khá	7.050.000	
19	20112431	Nguyễn Mai Thùy	Ngân	DH20TYNT	7,37	85	15	Khá	8.200.000	
20	21152093	Bùi Tiến	Anh	DH21RENT	8,44	82	15	Giỏi	9.840.000	
21	21112787	Trương Nữ Huyền	Trang	DH21TYNT	8,14	98	14	Giỏi	9.840.000	
22	22130347	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	DH22DTNT	7,41	90	14	Khá	8.200.000	
23	22112443	Lê Văn	Phúc	DH22TYNT	7,88	94	19	Khá	8.200.000	
24	23152043	Phạm Hữu	Thắng	DH23DTNT	8,28	85	14	Giỏi	9.840.000	
25	23112365	Lê Thu	Huyền	DH23TYNT	7,90	86	16	Khá	8.200.000	
26	24130399	Võ Nguyên	Thảo	DH24DTNT	8,33	96	23	Giỏi	9.840.000	
27	24152052	Nguyễn Huy	Cường	DH24RENT	8,56	97	20	Giỏi	9.840.000	
28	24112392	Nguyễn Phi	Phụng	DH24TYNT	8,56	85	19	Giỏi	9.840.000	
29	21128285	Nguyễn Quang	Phổ	DH21AVNT	8,03	88	15	Giỏi	9.000.000	
30	22128276	Lê Hồng Vân	Trinh	DH22AVNT	9,07	88	19	Giỏi	9.000.000	
31	23128242	Nguyễn Thị Thiên	Kim	DH23AVNT	8,26	79	19	Khá	7.500.000	
32	23128260	Nguyễn Thị Bích	Thi	DH23AVNT	7,93	80	19	Khá	7.500.000	
33	24128341	Nguyễn Nhất Thanh	Trúc	DH24AVNT	7,70	85	16	Khá	7.500.000	

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Khối HB	ĐTB	ĐRL	Số TC	Loại HB	Số tiền	Ghi chú
34	24128320	Nguyễn Thị Công	Nguyễn	DH24AVNT	7,67	77	16	Khá	7.500.000	
35	22374011	Dương Lê Ngọc	Hoa	CD22MNNT	8,48	93	25	Giỏi	7.968.000	
36	22374019	Nguyễn Thị Bích	My	CD22MNNT	8,40	91	25	Giỏi	7.968.000	
37	23374001	Nguyễn Thị Thùy	Dung	CD23MNNT	8,23	85	26	Giỏi	7.968.000	
38	24374010	Hoàng Kiều	Oanh	CD24MNNT	8,66	83	18	Giỏi	7.968.000	

Tổng cộng: 315.814.000

Số tiền (bằng chữ): Ba trăm mười lăm triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng



PGS. TS. Nguyễn Tất Toàn